

AN 8.06– PTS: {A iv 157}

Lokavipatti Sutta

**Những khuyết điểm của thế giới**

(TKN Giải Nghiêm dịch từ bản Pali-English của Tì Khuru Thanissaro. Xin chỉ dùng để phát tặng không, không bán.)

“Này các tì khuru, tám hoàn cảnh thế gian này xoay vần theo thế giới, và thế giới xoay vần theo tám hoàn cảnh thế gian này. Tám hoàn cảnh nào? Được, mất, vinh, nhục, chê, khen, sừng, & khổ. Đó là tám hoàn cảnh thế gian xoay vần theo thế giới, và thế giới xoay vần theo tám hoàn cảnh thế gian này.

“Với một kẻ phạm phu không học, được, mất, vinh, nhục, chê, khen, sừng, & khổ xảy đến cho họ. Với một đệ tử có được hướng dẫn kỹ của bậc thánh, được, mất, vinh, nhục, chê, khen, sừng, & khổ cũng xảy đến cho họ. Vậy sự khác nhau, điểm

dị biệt, yếu tố để phân biệt giữa vị đệ tử có được hướng dẫn kỹ của bậc thánh và kẻ phàm phu không học là gì?”

“Thưa Thế Tôn, đối với chúng con, giáo Pháp lấy Thế Tôn làm gốc, làm người chỉ đường, & người phân giải. Sẽ rất hay nếu Đức Thế Tôn đích thân giảng nghĩa câu này. Nghe Đức Thế Tôn rồi, các tì khuru sẽ ghi nhớ lấy.”

“Nếu vậy, thì này các tì khuru, hãy lắng nghe cho kỹ, tôi sẽ nói.”

Các tì khuru đáp: “Vâng, thưa Thế Tôn.”

Đức Thế Tôn nói: “Khi sự được đến với một kẻ phàm phu không học, người ấy không quán: ‘Được đã đến với ta. Tình trạng này vô thường, khổ, và phải chịu thay đổi.’ Người ấy biết nó như thực (như thực trạng của nó.)

“Khi sự mất đến... Khi vinh đến... Khi nhục... đến... Khi chê đến... Khi khen đến... Khi sướng đến...

“Khi khổ đến, người ấy không oán: ‘Khổ đã đến với ta. Tình trạng này vô thường, khổ, và phải chịu thay đổi.’ Người ấy không biết nó như thực.

“Tâm người ấy miệt mài cháy đốt/lôi cuốn theo sự được. Tâm người ấy miệt mài cháy đốt/lôi cuốn theo sự mất... theo vinh... theo nhục... theo chê... theo khen... theo sướng. Tâm người ấy mãi cháy đốt/lôi cuốn theo khổ.

“Người ấy niềm nở khi sự được đến và chống đối khi sự mất đến. Người ấy niềm nở khi vinh đến và chống đối khi nhục đến. Người ấy niềm nở khi khen đến và chống đối khi chê đến. Người ấy niềm nở khi sướng đến và chống đối khi khổ đến. Do bận rộn với niềm nở và chống

đổi, người ấy không thoát khỏi sinh, già, chết, buồn rầu, than khóc, khổ đau, lo âu, hay thất vọng. Tôi bảo người ấy không giải thoát khỏi khổ.

“Còn khi sự được với một đệ tử được hướng dẫn kỹ của bậc thánh, người ấy quán: ‘Được đã đến với ta. Tình trạng này vô thường, khổ, và phải chịu thay đổi.’ Người ấy không biết nó như thực (như thực trạng của nó.)

“Khi sự mất đến... Khi vinh đến... Khi nhục... đến... Khi chê đến... Khi khen đến... Khi sướng đến...

“Khi khổ đến, người ấy quán: ‘Khổ đã đến với ta. Tình trạng này vô thường, khổ, và phải chịu thay đổi.’ Người ấy biết nó như thực.

“Tâm người ấy không miệt mài cháy đốt/lôi cuốn theo sự được. Tâm người ấy không miệt mài cháy đốt/lôi cuốn theo sự mất... theo vinh... theo nhục... theo chê... theo khen... theo sướng. Tâm người ấy không miệt mài cháy đốt/lôi cuốn theo khổ.

“Người ấy không niềm nở khi vinh đến và không chống đối khi nhục đến. Người ấy không niềm nở khi khen đến và không chống đối khi nhục đến. Người ấy không niềm nở khi sướng đến và không chống đối khi khổ đến. Do từ bỏ sự niềm nở và chống đối, người ấy thoát khỏi sinh, già, chết, buồn rầu, than khóc, khổ đau, lo âu, và thất vọng. Tôi bảo người ấy được giải thoát khỏi khổ.

“Đó là sự khác biệt, điểm dị biệt, yếu tố để phân biệt giữa vị đệ tử có được hướng

dẫn kỹ của bậc thánh và kẻ phàm phu không học.”

Được - mất, và vinh - nhục  
 Chê – khen, và sướng - khổ:  
 Các hoàn cảnh như vậy  
 giữa thế giới loài người  
 đều vô thường, biến dịch,  
 phải chịu sự đổi thay.

Biết vậy, người có trí,  
 Chánh niệm, nhìn sâu vào  
 Các cảnh đời biến dịch.  
 Thuận ý chẳng ham mừng,  
 nghịch ý chẳng bất mãn.  
 Tâm mừng ưa, đối chống  
     nơi người ấy rơi rụng,  
     dứt hẳn, không tồn tại.  
 Do biết chỗ xuất thế  
     - không trần cấu, không sâu -  
 người ấy rõ biết thực,

vượt ngoài vòng sinh hữu,  
qua tới Bờ Bên Kia.